

Bản án số: 118/2020/HS-ST

Ngày 21 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Phi

2. Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2020/TLST-HS ngày 25/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Trần Châu K, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 1x/x/199x. Nơi sinh: Thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số x đường H, tổ 1x, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Cha: Phan Tấn H (chết). Mẹ: Trần Thị Bích H (sinh năm: 1961) còn sống; Gia đình có 02 chị em, bị can là con thứ nhất; Con: Có một con sinh năm 2016; Chồng: Đã ly hôn;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 20/3/2020. Hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Tuấn L - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hai Thành viên Hoa Tiêu - Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Võ Văn D, sinh năm 1980; Trú tại: Tổ x phường Hải Châu 2 quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Ông Võ Bá Anh C, sinh năm 1989; Trú tại: Kx/xx đường B, tổ x phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Nhất D, sinh năm 1988; Trú tại: số 0x đường C, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

+ Ông Trần Văn N, sinh năm: 1988; Trú tại: Tổ x phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt)

+ Ông Phan Văn Q, sinh năm 1970; Trú tại: Tổ x phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1997; Trú tại: Tổ x phường Chính, Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Bà Trần Thị Bích H, sinh năm 1959; Trú tại: Kx/x đường H, tổ 1x phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 19/3/2020, Võ Văn D (sinh năm: 1980, HKTT: Tổ x), Võ Bá Anh C (sinh năm: 1989, HKTT: Tổ x) đều cùng phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nguyễn Nhất D (sinh năm: 1988, trú: Số 0x đường C), Trần Văn N (sinh năm: 1988, HKTT: Tổ x) đều cùng phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và anh Phan Văn Q (sinh năm: 1970, HKTT: Phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng) đến phòng 301 quán karaoke Hot Boy địa chỉ số 339 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để hát Karaoke. Đến 23h30 giờ cùng ngày, N nói quán gọi thêm 02 nhân viên nữ phục vụ, thì được Ngô Văn T (sinh ngày: 30/4/1989; HKTT: Số x đường Phạm Ngũ L, phường H quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) làm quản lý quán karaoke Hot Boy gọi Nguyễn Thị Thu T (sinh năm: 1997, HKTT: tổ x, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành Đà Nẵng) và Phan Trần Châu K lên phòng phục vụ. Lúc vào phòng K đem theo túi xách bên trong có cất giấu 01 gói ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy khay. Trong lúc đang hát Karaoke thì C gọi K lại ngồi gần mình và hỏi K có biết ai bán ma túy không? K nói biết và báo giá 1.250.000 đồng (gồm 1.200.000 đồng tiền ma túy và 50.000 đồng tiền công đi mua ma túy) thì C đồng ý. Khi K đi ra ngoài thì C rủ N, D góp tiền mua ma túy khay để sử dụng, N góp số tiền 150.000 đồng, D góp 500.000 đồng, C góp 250.000 đồng; riêng D góp 350.000 đồng nhưng nói để trả tiền hát Karaoke vì D không sử dụng ma túy. Lúc này, K đi ra ngoài lấy 01 đĩa sứ (của quán có sẵn) và phân chia gói ma túy khay trong túi xách thành 02 gói và lấy 01 gói đưa vào phòng 301 để trong đĩa sứ để trên bàn. Sau khi thấy ma túy, C hỏi K có biết làm ma túy cho mọi người dùng không thì K nói có; N đưa cho K tờ tiền 20.000 đồng rồi K cuộn thành ống để

hít ma túy khay (dụng cụ sử dụng ma túy) để cho C cùng với D, N, T sử dụng ma túy khay; riêng K, Q, D không sử dụng. Đến 01 giờ 30 phút ngày 20/3/2020, Công an phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng kiểm tra phòng 301 Karaoke Hot Boy và bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang không thu giữ được chất ma túy K đã bán cho C do trước đó K nghe 01 nhân viên nữ (không rõ nhân thân lai lịch) nói có Công an đến kiểm tra nên K đã cầm đĩa sứ có chứa ma túy đổ vào bồn vệ sinh.

Vật chứng thu giữ:

- Tiến hành kiểm tra túi xách của K đang đeo phát hiện: 01 gói ni lông kích thước 04 cm x 07 cm bên trong chứa 07 viên nén hình chữ nhật hai đầu màu xanh lá cây và các mảnh vỡ màu xanh được niêm phong ký hiệu G1; 01 gói ni lông kích thước 04cm x 07 cm có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu G2. K khai nhận số ma túy bị thu giữ là của K tàng trữ nhằm mục đích bán cho người nghiện.

- 01 ví da màu đen có kích thước 20 cm x 25 cm của Phan Trần Châu K;
- 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn;
- 01 đĩa sứ màu trắng;
- 01 vỏ bao ni lông kích thước 04 cm x 07 cm;
- Số tiền 1.650.000 đồng của Phan Trần Châu K;
- 01 Điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, Imei1: 861570046133112, Imei 2: 861570046133104; có gắn sim1: 0908.398.xxx, sim 2: 0898204812 của Phan Trần Châu K;

- 01 xe mô tô màu bạc nhãn hiệu CYONUSX, biển kiểm soát 43S7 – 77xx. Số máy: 5ML01YJ-2, số khung: 415508 của Phan Trần Châu K.

Tạm giữ của Trần Văn N:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, số Imei: 354442063929513;

- 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ - bạc, biển kiểm soát: 43X4 – 16xx, số khung: 108580, số máy: 108580.

Tạm giữ của Võ Bá Anh C:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, số Imei: 359324061169588;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số Imei: 355829081255526.

Tạm giữ của Võ Văn D:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo S9 màu xanh, số Imei1: 866376040461474;

- 01 xe ô tô màu trắng hiệu Kia loại Rio màu trắng, biển kiểm soát: 43A – 22xx.

Tạm giữ của Trần Nhất D:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1 màu đồng, số Imei: 86265103964581.

Tạm giữ của anh Phan Văn Q:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, số Imei: 359487088306523;

- 01 xe mô tô hiệu Air Blade màu đồng, biển kiểm soát: 43D1 – 7xx.xx.

Qua thử test phát hiện D, C, N, T dương tính với chất ma túy còn K, D, Q âm tính với chất ma túy.

* Bản kết luận giám định số 100/GĐ-MT ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

“- 07 viên nén và các mảnh vỡ màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng tinh thể mẫu G1: 3,480 gam.

- Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu G2: 0,969 gam”.

Tổng khối lượng hai chất ma túy là: $(3,480\text{g} : 5\text{g} \times 100\% = 69,6\%) + (0,969\text{g} : 20\text{g} \times 100\% = 4,845\%) = 74,445\%$ dưới 100%. Theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 5 Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích, thì tổng khối lượng ma túy K mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường H quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Nguyên nhân dẫn đến Phan Trần Châu K phạm tội là do háo lợi nhuận cao dẫn đến mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời.

* Xử lý tài sản thu giữ: Quá trình điều tra, xác định những tài sản sau không liên quan đến hành vi phạm tội của Phan Trần Châu K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho các chủ sở hữu, cụ thể:

Trả lại cho Võ Bá Anh C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, số Imei: 359324061169588; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số Imei: 355829081255526.

Trả lại cho Trần Nhất D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1 màu đồng, số Imei: 86265103964581.

Trả lại cho anh Võ Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo S9 màu xanh, số Imei: 866376040461474; 01 xe ô tô màu trắng hiệu Kia loại Rio màu trắng, biển kiểm soát: 43A – 22647.

Trả lại cho anh Phan Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, số Imei: 359487088306523; 01 xe mô tô hiệu Air Blade màu đồng, biển kiểm soát: 43D1 – 705.29.

Đối với 01 xe mô tô màu bạc nhãn hiệu CYONUSX, biển kiểm soát 43S7 – 77xx. Số máy: 5ML01YJ-2, số khung: 415508 thu giữ của Phan Trần châu K, do bà Trần Thị Bích H (sinh năm: 1959, trú tại: Tổ x, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng – mẹ ruột K) mua lại của Cửa hàng xe máy số 12 Lý Thái Tổ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào khoảng năm 2009 đến năm 2010, có viết giấy mua bán nhưng hiện đã thất lạc. Qua xác minh xe mô tô nêu trên do bà Nguyễn Thị Thu H (trú tại: Số x đường N, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) đứng tên trên giấy đăng ký xe. Hiện bà H đã chuyển đi khỏi địa phương, không rõ nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra xử lý theo quy định.

Vật chứng:

- Mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 100/GĐ-MT ngày 27/3/2020 có đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

- 01 ví da màu đen có kích thước 20 cm x 25 cm của Phan Trần Châu K;
- 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn;
- 01 đĩa sứ màu trắng;
- 01 vỏ bao ni lông kích thước 04 cm x 07 cm;
- Số tiền 1.250.000 đồng của Phan Trần Châu K;

Tài sản thu giữ:

- 01 Điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, Imei1: 861570046133112, Imei 2: 861570046133104; có gắn sim1: 0908.398.496, sim 2: 0898204812 (*tài sản cá nhân của Phan Trần Châu K không liên quan đến hành vi phạm tội*);

- Số tiền 400.000 đồng của Phan Trần Châu K (*tài sản cá nhân của K không liên quan đến hành vi phạm tội*).

Hiện tất cả vật chứng và tài sản trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Tại bản cáo trạng số 134/CT- VKS-TK ngày 24/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Phan Trần Châu K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Phan Trần Châu K. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Trần Châu K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phan Trần Châu K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện để thi hành án nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 100/GĐ-MT ngày 27/3/2020 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- + Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sữ màu trắng, 01 vỏ bao ni lông kích thước 04cmx07cm; 01 ví da màu đen có kích thước 20 cm x 25 cm của bị cáo Phan Trần Châu K;

- + Tịch thu số tiền 1.250.000 đồng của Phan Trần Châu K, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn nộp vào ngân sách Nhà nước;

- + Trả lại cho bị cáo 01 Điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, Imei1: 861570046133112, Imei 2: 861570046133104; có gắn sim1: 0908.398.496, sim 2: 0898204812; Số tiền 400.000 đồng. Nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo cho thi hành án.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- + Đối với Võ Bá Anh C, Trần Văn N, Nguyễn Nhất D mua ma túy của K để sử dụng. Do thời điểm bị bắt quả tang, không thu giữ được chất ma túy nên không đủ cơ sở để kết luận xử lý đối với C, D, N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là có căn cứ.

- + Đối với Võ Bá Anh C, Trần Văn N, Nguyễn Nhất D, Nguyễn Thị Thu T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do thời điểm bắt quả tang không thu giữ được chất ma túy các đối tượng đã sử dụng, đồng thời theo phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng NGHIỆN ma túy của trạm y tế phường Xuân Hà kết luận C, N, D, T NGHIỆN ma túy; mặt khác mục đích của các đối tượng này đến quán Hot Boy là để hát Karaoke, quá trình hát mới bột phát ý định mua ma túy về sử dụng. Vì vậy không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối C, N, D, T về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C, N, D, T là có căn cứ.

- Tại phiên tòa, bị cáo Phan Trần Châu chỉ thừa nhận giao dịch bán ma túy cho một mình Võ Bá Anh C, việc Võ Bá Anh C, Trần Văn N, Nguyễn Nhất D góp tiền để mua ma túy bị cáo không biết. Vì vậy, viện kiểm sát truy tố bị cáo mua bán ma túy cho nhiều người là không chính xác, không đúng hành vi phạm tội của bị

cáo; Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã nhận thấy sai trái, rất hối hận, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha bị cáo đã mất, bị cáo đã ly hôn chồng hiện tại chỉ còn mẹ gia đang nuôi con nhỏ cho bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Phan Trần Châu K thống nhất với ý kiến của bị cáo và khẳng định: Bị cáo Phan Trần Châu K chỉ giao dịch bán ma túy cho một mình Võ Bá Anh C, điều này được C, N, D thừa nhận; ngoài ra trong quá trình điều tra truy tố Võ Bá Anh C thừa nhận mình là người gọi bị cáo K qua ngồi cạnh và trực tiếp ghé sát tai bị cáo K hỏi mua ma túy, C là người trực tiếp đưa tiền cho bị cáo sau khi bị cáo đi ra ngoài lấy ma túy vào; trong thời gian Võ Bá Anh C, Trần Văn N, Nguyễn Nhất D góp tiền để mua ma túy trong phòng karaoke thì bị cáo K không biết vì lúc đó bị cáo đang đi ra ngoài, do đó không thể đánh vào ý thức chủ quan của bị cáo và buộc bị cáo phải biết việc bán ma túy cho Võ Bá Anh C tức là bán ma túy cho Trần Văn N, Nguyễn Nhất D. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s (*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*) khoản 1, khoản 2 (*hoàn cảnh gia đình khó khăn, lần đầu phạm tội*) để cho bị cáo được hưởng một mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Trần Châu K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 19/3/2019, bị cáo đến quán Karaoke Hot Boy phục vụ cho khách đến hát theo yêu cầu. Lúc vào phòng bị cáo đem theo túi xách bên trong có cất giấu 01 gói ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy khay. Trong lúc đang hát Karaoke thì C gọi bị cáo lại ngồi gần mình và ghé sát tai bị cáo hỏi bị cáo có biết ai bán ma túy không? Bị cáo nói biết và báo giá 1.250.000 đồng (gồm 1.200.000 đồng tiền ma túy và 50.000 đồng tiền công đi mua ma túy) thì C đồng ý. Sau đó bị cáo đi ra ngoài lấy 01 đĩa sứ (của quán có sẵn) và phân chia gói ma túy khay trong

túi xách thành 02 gói và lấy 01 gói đưa vào phòng 301 để trong đĩa sứ để trên bàn và C đưa tiền cho bị cáo. Đến 01 giờ 30 phút ngày 20/3/2020, Công an phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng kiểm tra phòng 301 Karaoke Hot Boy và bắt quả tang và thu giữ của bị cáo 02 gói ma túy.

Như vậy lời khai của bị cáo phù H với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Trần Châu K đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố là có cơ sở.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, của những người có quyền lợi N vụ liên quan có tại hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi bị cáo Phan Trần Châu K vào phục vụ khách hát Karaoke tại phòng 301 quán Karaoke Hot Boy thì Võ Bá Anh C là người chủ động gọi bị cáo đến ngồi bên cạnh và ghé sát vào tai của bị cáo nhờ bị cáo mua ma túy và được bị cáo đồng ý, việc trao đổi này chỉ có C và bị cáo biết vì lúc này phòng tối, mọi người đang hát và rất ồn không ai nghe.

Sau khi thỏa thuận giao dịch mua bán với Võ Bá Anh C thì bị cáo đi ra ngoài lấy đĩa để bỏ ma túy. Trong lúc bị cáo K đi ra ngoài thì Võ Bá Anh C mới rủ Trần Văn N, Nguyễn Nhất D góp tiền mua ma túy để sử dụng thì được N, D đồng ý và góp tiền. Như vậy không thể cho rằng bị cáo K biết việc N, D góp tiền cho C để mua ma túy của bị cáo; Ngoài ra sau khi bị cáo quay trở lại phòng Karaoke thì chỉ có C đưa tiền cho bị cáo và bị cáo bỏ ma túy lên bàn, cũng chỉ có C là người nhờ bị cáo làm ma túy để sử dụng.

Trong quá trình điều tra truy tố Võ Bá Anh C, Trần Văn N và Nguyễn Nhất D đều khẳng định N và D không biết C và bị cáo K trao đổi mua bán ma túy, chỉ khi bị cáo K đi ra ngoài C mới hỏi N, D có sử dụng ma túy hay không thì góp tiền mua thì được N, D thống nhất và góp tiền cho C, sau khi bị cáo K trở lại thì C trực tiếp đưa tiền cho K và nhờ K xáo ma túy đặt lên bàn.

Như vậy có thể khẳng định xuyên suốt quá trình giao dịch mua bán ma túy chỉ có bị cáo Phan Trần Châu K và C thực hiện với nhau không có sự tham gia của N và D.

Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là không phù H với tình tiết khách quan của vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Phan Trần Châu K chỉ giao dịch mua bán ma túy cho một mình Võ Bá Anh C, do đó hành vi phạm tội của bị cáo chỉ thuộc trường H quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 100/GĐ-MT ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

“- 07 viên nén và các mảnh vỡ màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng tinh thể mẫu G1: 3,480 gam.

- Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu G2: 0,969 gam”.

Tổng khối lượng hai chất ma túy là: $(3,480\text{g} : 5\text{g} \times 100\% = 69,6\%) + (0,969\text{g} : 20\text{g} \times 100\% = 4,845\%) = 74,445\%$ dưới 100%. Theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 5 Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích, thì tổng khối lượng ma túy K mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường H quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Phan Trần Châu K đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, trí tuệ của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác gây mất an ninh trật tự xã hội. Bị cáo nhận thức rõ được những tác hại đó nhưng vì lợi nhuận nên bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời còn giúp bị cáo đoạn tuyệt với ma túy mặt khác còn là bài học giáo dục răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã ly hôn chồng hiện đang nuôi con nhỏ và sống nhờ nhà mẹ ruột, cha bị cáo đã mất mẹ bị cáo hiện đang phải nuôi bà lớn tuổi và con của bị cáo, bị cáo là lao động chính nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện để thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đối với ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 100/GĐ-MT ngày 27/3/2020 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, không còn giá trị sử dụng tên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 đĩa sử màu trắng, 01 vỏ bao ni lông kích thước 04cmx07cm; 01 ví da màu đen có kích thước 20 cm x 25 cm liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 1.250.000 đồng của Phan Trần Châu K, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn, đây là tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 Điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, Imei1: 861570046133112, Imei 2: 861570046133104; có gắn sim1: 0908.398.496, sim 2: 0898204812; Số tiền 400.000 đồng, đây là tài sản cá nhân của bị cáo Phan Trần Châu K nên trả lại cho bị cáo. Nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo cho thi hành án.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2020 và biên lai thu tiền số 007422 ngày 03/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[8] Đối với Võ Bá Anh C, Trần Văn N, Nguyễn Nhất D mua ma túy của K để sử dụng, do thời điểm bị bắt quả tang, không thu giữ được chất ma túy nên không có đủ cơ sở để kết luận xử lý đối với C, D, N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là có căn cứ.

+ Đối với Võ Bá Anh C, Trần Văn N, Nguyễn Nhất D, Nguyễn Thị Thu T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do thời điểm bắt quả tang không thu giữ được chất ma túy các đối tượng đã sử dụng, đồng thời theo phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của trạm y tế phường Xuân Hà kết luận C, N, D, T nghiện ma túy; **mặt khác mục đích của các đối tượng này đến quán Hot Boy là để hát Karaoke, quá trình hát mới bột phát ý định mua ma túy về sử dụng.** Vì vậy không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối C, N, D, T về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C, N, D, T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

+ Đối với Hộ kinh doanh karaoke Hot Boy địa chỉ số 339 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng do bà Ngô Thị Phương Thảo (sinh ngày: 07/8/1978, HKTT: Tổ x, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng) làm chủ để cho người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ sở mình quản lý và hoạt động Karaoke quá giờ được phép, ngày 05/6/2020 bị Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 15.000.000 đồng là có căn cứ.

+ Đối với Ngô Văn T làm quản lý quán karaoke Hot Boy địa chỉ số 339 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không biết Phan Trần Châu K bán trái phép chất ma túy và không biết Võ Bá Anh C, Trần Văn N, Nguyễn Nhất D, Nguyễn Thị Thu T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 301 của quán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Phan Trần Châu K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Trần Châu K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phan Trần Châu K **03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang và tạm giữ ngày 20 tháng 3 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 100/GĐ-MT ngày 27/3/2020 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

+ Tịch Thu tiêu hủy 01 đĩa sử màu trắng, 01 vỏ bao ni lông kích thước 04cmx07cm; 01 ví da màu đen có kích thước 20 cm x 25 cm.

+ Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.250.000 đồng của Phan Trần Châu K, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn.

+ Trả lại cho bị cáo Phan Trần Châu K 01 Điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, Imei1: 861570046133112, Imei 2: 861570046133104; có gắn sim1: 0908.398.496, sim 2: 0898204812; Số tiền 400.000 đồng. Nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo cho thi hành án.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2020 và biên lai thu tiền số 007422 ngày 03/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Trần Châu K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi N vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người TGT;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TPĐà Nẵng;
- VKS nhân dân TP Đà Nẵng;
- VKS nhân dân quận Thanh Khê;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hữu Khánh